



**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CHỨNG KHOÁN JB VIỆT NAM**
Số: 2079/CV-JBSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----***-----

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ THÁNG
09/2026**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam

Công ty chứng khoán JBSV xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ như sau:

1. Danh mục chứng khoán niêm yết tại Sở GDCK TPHCM:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	ACB			ACB
2	ANV			ANV
3	BAF			BAF
4	BCM			BCM
5	BID			BID
6	BMP			BMP
7	BSI			BSI
8	BSR			BSR
9	BVH			BVH
10	CDC			CDC
11	CII			CII
12	CTD			CTD



13	CTG			CTG
14	CTR			CTR
15	CTS			CTS
16	DBC			DBC
17	DCL			DCL
18	DCM			DCM
19	DGW			DGW
20	DIG			DIG
21	DPG			DPG
22	DPM			DPM
23	DSE			DSE
24	DXG			DXG
25	E1VFN30			E1VFN30
26	EIB			EIB
27	EVF			EVF
28	FPT			FPT
29	FRT			FRT
30	FTS			FTS
31	FUEVFN			FUEVFN
32	GAS			GAS
33	GEE			GEE
34	GEX			GEX
35	GMD			GMD

36	GVR			GVR
37	HAH			HAH
38	HCM			HCM
39	HDB			HDB
40	HDC			HDC
41	HDG			HDG
42	HHP			HHP
43	HHS			HHS
44	HHV			HHV
45	HPG			HPG
46	HSG			HSG
47	HSL			HSL
48	KBC			KBC
49	KDC			KDC
50	KDH			KDH
51	KHG			KHG
52	KOS			KOS
53	LPB			LPB
54	MBB			MBB
55	MSB			MSB
56	MSH			MSH
57	MSN			MSN
58	MWG			MWG

59	NAB			NAB
60	NAF			NAF
61	NKG			NKG
62	NLG			NLG
63	NT2			NT2
64	OCB			OCB
65	ORS			ORS
66	PAN			PAN
67	PC1			PC1
68	PDR			PDR
69	PET			PET
70	PHR			PHR
71	PLX			PLX
72	PNJ			PNJ
73	POW			POW
74	PVD			PVD
75	PVT			PVT
76	REE			REE
77	SAB			SAB
78	SBT			SBT
79	SHB			SHB
80	SJS			SJS
81	SSB			SSB

82	SSI			SSI
83	STB			STB
84	TCB			TCB
85	TCH			TCH
86	TCM			TCM
87	TCO			TCO
88	TDP			TDP
89	TNI			TNI
90	TPB			TPB
91	VAB			VAB
92	VCB			VCB
93	VCG			VCG
94	VCI			VCI
95	VDS			VDS
96	VGC			VGC
97	VHC			VHC
98	VHM			VHM
99	VIB			VIB
100	VIC			VIC
101	VIX			VIX
102	VJC			VJC
103	VND			VND
104	VNM			VNM

105	VPB			VPB
106	VPI			VPI
107	VPL			VPL
108	VPX			VPX
109	VRC			VRC
110	VRE			VRE
111	VSC			VSC
112	VTP			VTP
113			GEL	GEL

2. Danh mục chứng khoán niêm yết tại Sở GDCK Hà Nội:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu kỳ	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục giao dịch ký quỹ trong kỳ	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối kỳ
1	BVS			BVS
2	C69			C69
3	CEO			CEO
4	EVS			EVS
5	HUT			HUT
6	IDC			IDC
7	L40			L40
8	MBS			MBS
9	MST			MST
10	PPT			PPT

11	PVS			PVS
12	SHS			SHS
13	TNG			TNG
14	VC3			VC3
15	VFS			VFS
16	VTZ			VTZ

- Đường link đăng tải thông tin nói trên trên website của công ty:
<https://www.jbsv.com.vn/vi/bao-cao-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-092026-1115>

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

Người lập
(ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn An

Kiểm soát
(ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Quỳnh Hương

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phạm Văn Anh

